

Bản án số: 92/2020/DS-PT

Ngày: 04 - 6 -2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Lê Quang Ninh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 27/2020/TLPT-DS ngày 11/02/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐ-PT ngày 02/3/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn Tr , sinh năm 1950 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố Hưng Thịnh, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Quý Ch , sinh năm 1941 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố Hưng Thịnh, phường H, thị xã B , tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ch là ông Đào Duy Hiền Ph , sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: A2-04-06 Chung cư Hiệp Bình Ph - Tam Bình (Chung cư Sunview Town), đường Gò Dưa, phường Hiệp B, quận Th, thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Kim Th , sinh năm 1952 (vắng mặt)

Anh Trần Quốc Ph, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Anh Trần Quốc V, sinh năm 1978 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 6, khu phố Hưng Thịnh, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của Bà Trần Kim Th, Anh Trần Quốc Ph : Ông Trần Văn Tr (có mặt)

Bà Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1947 (có đơn xin vắng mặt)

Anh Trần Học Q, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Anh Trần Học L, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Chị Trần Tuyết K, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 7, khu phố Hưng Thịnh, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Trần Quý Ch, Bà Nguyễn Kim Ph, Anh Trần Học Q, Anh Trần Học L : Chị Trần Tuyết K. (có đơn xin vắng mặt)

Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Chị Đinh Thị D, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 1, khu phố Phú Trung, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Chị Lã Kim Ngân H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố Hưng Thịnh, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 5, khu phố Hưng Thịnh, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn Ông Trần Quý Ch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn và lời trình bày của nguyên đơn tại tòa:*

Năm 1999 Ông Trần Văn Tr sang nhượng của ông Nguyễn Hữu X một thửa đất ở khu phố Hưng Chiến, thị trấn A, huyện B (nay là khu phố Hưng Thịnh, phường H, thị xã B). Năm 2002 được Ủy ban nhân dân huyện B (nay là Thị xã Bình Long) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 587008, thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ số 53. Thửa đất này nằm cạnh thửa đất của Ông Trần Quý Ch, cũng trong năm 1999 giữa ông Tr với ông Ch có thỏa thuận về việc ông Ch chuyển nhượng cho ông Tr một lối đi từ đường đất (nay là đường HTC) qua thửa đất của

ông Ch vào đến đất của ông Tr, chiều ngang của lối đi là 2m, chiều dài 105m với giá chuyển nhượng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Năm 2002 ông Ch đăng ký cả phần đất lối đi này với diện tích đất vườn của ông Ch để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Tr đã nhiều lần yêu cầu ông Ch tách phần diện tích lối đi này ra cho ông Tr nhưng ông Ch không thực hiện. Nay ông Ch đã tách thửa chuyển nhượng đất cho nhiều người. Ông Tr yêu cầu tòa án buộc ông Ch phải tách thửa chuyển nhượng phần đất lối đi này cho ông Tr .

** Chị Trần Tuyết K đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:* Năm 1999 Ông Trần Quý Ch (là cha của chị Kim) với Ông Trần Văn Tr có thỏa thuận về việc ông Ch hỗ trợ cho ông Tr một lối đi có chiều ngang 2m trong diện tích đất của ông Ch tính từ đường đất (nay là đường HTC) vào tới vườn của ông Tr , ông Tr hỗ trợ cho ông Ch 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đây chỉ là việc ông Ch hỗ trợ cho ông Tr có lối đi chứ không phải ông Ch bán đất cho ông Tr như ông Tr trình bày. Năm 2017 ông Ch làm thủ tục chia đất cho các con, cũng trong năm 2017 ông Ch hiến một phần đất vườn để làm lối đi. Khi đó ông Ch đã trao đổi với ông Tr về lối đi trước đây, ông Tr yêu cầu ông Ch chừa cho ông Tr một lối đi có chiều ngang 5m tính từ vườn nhà ông Tr ngang qua đất của ông Ch ra tới lối đi mà ông Ch đã mở, ông Ch yêu cầu ông Tr phải trả thêm 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) nhưng ông Tr không đồng ý. Nay ông Ch đã tách thửa chia cho các con nên ông Tr không sử dụng lối đi được nữa, ông Ch sẽ trả lại cho ông Tr 2.000.000 đồng mà ông Tr đã hỗ trợ trước đây. Hiện nay lối đi do ông Tr yêu cầu có một phần nằm trong thửa đất số 661 của chị Kim (nguồn gốc thửa đất này là do ông Ch tách ra cho chị Kim), chị Kim không đồng ý với yêu cầu của ông Tr .

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Chị Đinh Thị D , Anh Nguyễn Thanh S trình bày: năm 2017 vợ chồng chị Dung anh Nhận chuyển nhượng của Chị Trần Tuyết K một thửa đất có diện tích 439,1m², thủ tục chuyển nhượng đúng theo quy định của pháp luật. ngày 10/7/2017 chị Dung anh Đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 338331, thuộc thửa số 636 tờ bản đồ số 53. Khi nhận chuyển nhượng đất chị Dung, anh Không biết đất có tranh chấp và trên đất cũng không có lối đi nào như ông Tr trình bày. Chị Dung, anh Không đồng ý với yêu cầu của ông Tr .

** Chị Nguyễn Thị L , Chị Nguyễn Thị L trình bày:* năm 2017 vợ chồng chị L anh Nhận chuyển nhượng của Chị Trần Tuyết K một thửa đất có diện tích 230,7m², thủ tục chuyển nhượng đúng theo quy định của pháp luật. Ngày 14/9/2017 chị L anh Đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 548139, thuộc thửa số 662 tờ bản đồ số 53. Khi nhận chuyển nhượng đất chị L , anh S không biết đất có tranh chấp và không biết ông Tr là ai. Chị L , anh Không đồng ý với yêu cầu của ông Tr .

** Chị Lã Kim Ngân H trình bày:* Năm 2012 chị H có nhận chuyển nhượng thửa đất số 139, tờ bản đồ số 53, diện tích 2.135m² tại địa chỉ: khu phố Hưng Thịnh, phường H, thị xã B , tỉnh Bình Phước. Chị H đã được Ủy ban nhân dân thị xã

B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 445561, số vào sổ CH 01253 ngày 06/9/2012. Thửa đất này bao gồm cả một lối đi có chiều ngang 2 mét từ đường chính đi vào. Lối đi này có cạnh hướng tây giáp ranh với thửa đất của Ông Trần Quý Ch . Giữa chị H với ông Ch không có tranh chấp gì về ranh giới mà thống nhất với nhau là đất của ai tới đâu thì sử dụng tới đó. Phần đất 3,2m² thể hiện trong bản vẽ đo đạc đất tranh chấp do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã B lập ngày 16/9/2019 là đất thuộc quyền sử dụng của chị H , chị H với ông Ch không tranh chấp gì về phần đất này. Việc Ông Trần Văn Tr tranh chấp lối đi với Ông Trần Quý Ch là việc riêng giữa ông Tr với ông Ch không liên quan gì tới chị H nên chị H không có ý kiến gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định:

Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Ông Trần Văn Tr và Ông Trần Quý Ch bị vô hiệu.

Buộc Ông Trần Quý Ch , Bà Nguyễn Kim Ph , Anh Trần Học Q , Anh Trần Học L phải bồi thường cho Ông Trần Văn Tr , bà Nguyễn Thị Th , Anh Trần Quốc Ph , Anh Trần Quốc V 279.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Tuyên trả cho Chị Lã Kim Ngân H 3,2 m², có số đo, tứ cận: cạnh phía Đông giáp đất giao cho Ông Trần Quý Ch có số đo 17,83m, cạnh phía Tây giáp đất của Chị Lã Kim Ngân H có số đo 17,74m, cạnh phía Nam giáp đường HTC có số đo 0,37m.

Tuyên trả cho Ông Trần Quý Ch 132 m² đất, có số đo, tứ cận: cạnh phía Đông giáp đất của Chị Lã Kim Ngân H có số đo (43,67 + 17,83)m, cạnh phía Tây giáp đất của Ông Trần Quý Ch có số đo 63,21m, cạnh phía Nam giáp đất giao cho Chị Đinh Thị D Anh Nguyễn Thanh S có số đo 2,20m, cạnh phía Bắc giáp đường HTC có số đo 1,66m.

Tuyên trả cho Chị Đinh Thị D , Anh Nguyễn Thanh S 42,7 m² đất, có số đo, tứ cận: cạnh phía Đông và cạnh phía Tây giáp với đất của Chị Đinh Thị D , Anh Nguyễn Thanh S có số đo mỗi cạnh là 20m, cạnh phía Nam giáp với đất giao cho Chị Trần Tuyết K có số đo 2,07m, cạnh phía Bắc giáp với đất giao cho Ông Trần Quý Ch có số đo 2,20m.

Tuyên trả cho Chị Trần Tuyết K 59,1 m² đất, có số đo, tứ cận: cạnh phía Đông và cạnh phía Tây giáp với đất của Chị Trần Tuyết K , có số đo 30,01m và 30m, cạnh phía Nam giáp với đất giao cho Chị Nguyễn Thị L , Chị Nguyễn Thị L có số đo (1,87 + 0,42)m, cạnh phía Tây giáp với đất giao cho chị Chị Đinh Thị D , Anh Nguyễn Thanh S có số đo 2,07m.

Tuyên trả cho Chị Nguyễn Thị L , Chị Nguyễn Thị L 10 m² đất, có số đo, tứ cận: cạnh phía Đông và cạnh phía Tây giáp với đất của Chị Nguyễn Thị L , Chị Nguyễn Thị L có số đo mỗi cạnh là 5m, cạnh phía Nam giáp đất của Chị Nguyễn

Thị L , Chị Nguyễn Thị L có số đo 2,1m, cạnh phía Bắc giáp với đất giao cho Chị Trần Tuyết K có số đo (1,87 + 0,42)m.

(có sơ đồ bản vẽ đất tranh chấp kèm theo)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 04/12/2019, bị đơn Ông Trần Quý Ch nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ông Trần Quý Ch là ông Đào Duy Hiền Ph với nguyên đơn Ông Trần Văn Tr thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa ông Tr và ông Ch vào năm 1999 vô hiệu; ông Ch sẽ bồi thường cho ông Tr số tiền 150.000.000 đồng do hợp đồng vô hiệu. Các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này, sửa Bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn Ông Trần Quý Ch làm trong thời gian luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên cần xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ông Trần Quý Ch là ông Đào Duy Hiền Ph với nguyên đơn Ông Trần Văn Tr thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa ông Tr và ông Ch vào năm 1999 vô hiệu. Theo đó, ông Ch bồi thường cho ông Tr số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) về xử lý hậu quả của hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ bị vô hiệu, số tiền này sẽ được ông Ch thanh toán cho ông Tr vào ngày 15 tháng 6 năm 2020. Xét thấy, việc thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc hay lừa dối và đúng theo quy định pháp luật. Do vậy, cần công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn Ông Trần Văn Tr với bị đơn Ông Trần Quý Ch , sửa Bản án sơ thẩm.

[3] Ngoài ra, khi giải quyết hậu quả của hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa ông Tr và ông Ch vô hiệu, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả cho Chị Lã Kim Ngân H 3,2m², trả cho Chị Đinh Thị D , Anh Nguyễn Thanh S 42,7m² đất, trả cho Chị Trần Tuyết K 59,1m² đất, trả cho Chị Nguyễn Thị L , Chị Nguyễn Thị L 10m² trong khi các đương sự này không có yêu cầu độc lập là có vi phạm tố tụng và không đúng cách thức xử lý hậu quả của giao dịch vô hiệu. Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm, nội dung này không bị kháng cáo, kháng nghị, nhưng cách thức xử lý hậu quả của giao dịch vô hiệu này có liên quan đến kháng cáo của bị đơn nên được xem xét lại tại cấp phúc thẩm. Theo đó, tại phiên tòa phúc thẩm giữa nguyên đơn và bị đơn đã tự thỏa thuận được với nhau về hướng giải quyết vụ án và đã được Hội đồng xét xử công nhận như nhận định trên. Vì vậy, cần căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chỉ giải quyết hậu quả của giao dịch vô hiệu giữa nguyên đơn và bị đơn, còn đối với diện tích đất thực tế hiện nay Chị Lã Kim Ngân H đang quản lý, sử dụng là 3,2m²; Chị Đinh Thị D , Anh Nguyễn Thanh S đang quản lý, sử dụng là 42,7m²; Chị Trần Tuyết K đang quản lý, sử dụng là 59,1m²; Chị Nguyễn Thị L , Chị Nguyễn Thị L đang quản lý, sử dụng là 10m² do các đương sự chưa có yêu cầu nên tách ra để các bên tự thương lượng giải quyết, sau này nếu phát sinh tranh chấp về các diện tích đất này sẽ được giải quyết thành vụ việc khác theo quy định của pháp luật. Cấp phúc thẩm lưu ý để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bản án sơ thẩm tuyên các thành viên trong hộ gia đình Ông Trần Văn Tr , các thành viên trong hộ gia đình Ông Trần Quý Ch mỗi người phải chịu 3.846.875 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm là không đúng. Bởi nguyên đơn chỉ khởi kiện yêu cầu bị đơn phải tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ, do đó án phí sơ thẩm là không có giá ngạch. Hơn nữa, tại thời điểm xét xử sơ thẩm Ông Trần Văn Tr , bà Nguyễn Thị Th, Ông Trần Quý Ch, Bà Nguyễn Kim Ph là người cao tuổi, nên xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự này. Do đó, cũng cần sửa Bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm cho phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn, sửa Bản án sơ thẩm, nên kháng cáo của bị đơn ông Ch được chấp nhận một phần. Vì vậy, bị đơn ông Ch không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Về chi phí định giá tài sản tại cấp phúc thẩm số tiền 5.000.000 đồng, ông Ch tự nguyện chịu được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng ông Ch đã nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Ông Ch đã thi hành xong.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Ông Trần Quý Ch . Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Áp dụng các điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn Ông Trần Văn Tr với bị đơn Ông Trần Quý Ch về việc thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Ông Trần Văn Tr và Ông Trần Quý Ch vào năm 1999 vô hiệu. Ông Trần Quý Ch có nghĩa vụ bồi thường cho Ông Trần Văn Tr số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) về xử lý hậu quả của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất bị vô hiệu, số tiền này sẽ được ông Ch thanh toán cho ông Tr vào ngày 15 tháng 6 năm 2020.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Tách phần diện tích đất hiện Chị Lã Kim Ngân H đang quản lý, sử dụng là 3,2m²; Chị Đinh Thị D , Anh Nguyễn Thanh S đang quản lý, sử dụng là 42,7m²; Chị Trần Tuyết K đang quản lý, sử dụng là 59,1m²; Chị Nguyễn Thị L , Chị Nguyễn Thị L đang quản lý, sử dụng là 10m² (theo mảnh Trích đo địa chính ngày 16/9/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước) để các bên tự thương lượng giải quyết, nếu phát sinh tranh chấp về các diện tích đất này sẽ được giải quyết thành vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự và chi phí tố tụng khác:

- Về chi phí đo đạc, lập bản vẽ đất tranh chấp, chi phí trích lục hồ sơ địa chính, chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản tranh chấp: Buộc Ông Trần Quý Ch phải trả cho Ông Trần Văn Tr 2.880.462 đồng (hai triệu tám trăm tám mươi nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng).

- Về chi phí định giá tài sản tại cấp phúc thẩm số tiền 5.000.000 đồng, ông Ch tự nguyện chịu được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng ông Ch đã nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Ông Ch đã thi hành xong.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn tiền án phí cho Ông Trần Văn Tr , bà Nguyễn Thị Th , Ông Trần Quý Ch , Bà Nguyễn Kim Ph .

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Quý Ch không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND TX Bình Long;
- VKSND TX Bình Long;
- Chi Cục THADS TX Bình Long;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga